

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT
(Tuần 03)

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ giữa tháng 01/2024

1. Quy định mới về kê khai thu, nộp phí, quyết toán lệ phí từ ngày 12/01/2024:

Ngày 28/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 82/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 120/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phí và lệ phí 2015. Theo đó, việc kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí từ ngày 12/01/2024 được thực hiện như sau:

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí 2015 quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

- Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:

+ Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí 2015 quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước.

+ Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định 126/2020/NĐ-CP, Nghị định 91/2022/NĐ-CP.

+ Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Nghị định 82/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 12/01/2024.

2. Trường hợp phải dừng ca thi kiểm định chất lượng đầu vào công chức từ ngày 15/01/2024:

Ngày 29/11/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 17/2023/TT-BNV về Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Cụ thể, khi xảy ra tình huống bất thường trong coi thi phải nhanh chóng tìm các giải pháp khắc phục nguyên nhân dẫn đến tình trạng gián đoạn của kỳ thi. Nếu tổng thời gian gián đoạn ca thi quá 15 phút vì bất kỳ lý do nào thì phải dừng ca thi.

Theo đó, việc dừng ca thi với một hoặc nhiều thí sinh do Trưởng ban coi thi quyết định. Việc dừng ca thi với phòng thi, điểm thi do Chủ tịch Hội đồng kiểm định quyết định.

Khi phải dừng ca thi, Trưởng điểm thi có trách nhiệm trực tiếp nhắc lại cho thí sinh về quyền và nghĩa vụ của thí sinh; tổ chức thực hiện quy trình chuyển ca thi, chuyển đợt thi hoặc ghi nhận nguyện vọng khác của thí sinh để tiếp tục xử lý.

Trường hợp xảy ra sự cố máy thi làm gián đoạn việc làm bài thi của thí sinh hoặc làm ảnh hưởng đến kết quả làm bài của thí sinh thì giám thị phòng thi, kỹ thuật viên máy tính phải lập biên bản xác nhận sự cố, báo ngay với giám thị hành lang để báo cáo Trưởng điểm thi xem xét cho thí sinh được làm lại bài thi trong ca thi sau.

Thông tư 17/2023/TT-BNV có hiệu lực từ ngày 15/01/2024.

3. Cách xếp lương giáo viên dự bị đại học từ 15/01/2024:

Ngày 28/11/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22/2023/TT-BGDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương giáo viên trường dự bị đại học. Theo đó, viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng III (mã số V.07.07.19) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;
- Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng II (mã số V.07.07.18) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;
- Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng I (mã số V.07.07.17) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Thông tư 22/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 15/01/2024 và thay thế Thông tư 30/2017/TT-BGDĐT.

4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” lĩnh vực KHCN từ 15/01/2024:

Ngày 29/11/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 22/2023/TT-BKHHCN hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng 2022 trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Theo đó, việc xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ được thực hiện như sau:

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng 2022.

- Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân nữ nghỉ thai sản thì thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử làm đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” theo quy định trên cơ sở đề nghị hoặc xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và đề nghị của đơn vị được giao quản lý cá nhân đại diện khoa học và công nghệ.

- Cá nhân chuyên công tác, nếu có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác để thực hiện nhiệm vụ có thời hạn, việc đề nghị xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét, quyết định trên cơ sở ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái.

- Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong các trường hợp sau:

+ Cá nhân mới được tuyển dụng hoặc nhân viên hợp đồng có thời gian làm việc dưới 06 tháng trong năm xét khen thưởng;

+ Cá nhân nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng (trừ trường hợp cá nhân nữ nghỉ thai sản);

+ Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, cá nhân đang bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Thông tư 22/2023/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 15/01/2024.

II. Những chính sách mới ban hành

1. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh tinh giản biên chế:

Ngày 04/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương, địa phương:

- Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước.

Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

- Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, bảo đảm phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách và cấp dưới theo đúng thời hạn và quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản hướng dẫn.

Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong và ngoài nước, nhất là nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; năm 2024 cắt giảm, tiết kiệm 5% ngay từ đầu năm dự toán chi thường xuyên

so với dự toán được giao để tăng cho đầu tư cho hạ tầng chiến lược, y tế, giáo dục, biến đổi khí hậu và an sinh xã hội; đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị biết để chủ động tiết kiệm trong cân đối thu chi.

- Quán triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước, nhất là chi thường xuyên ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong năm hiện hành để xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện.

Bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

- Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Xử lý số dư, chuyển nguồn, quyết toán các nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản hướng dẫn; không chuyển nguồn sang năm sau đối với các khoản kinh phí đã hết nhiệm vụ chi hoặc hết thời gian giải ngân để giảm bội chi ngân sách nhà nước; rà soát để thu hồi các khoản tạm ứng chi ngân sách kéo dài nhiều năm đã hết thời gian thực hiện theo quy định.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm.

Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04/01/2024.

2. Danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám chữa bệnh từ xa:

Ngày 30/12/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư 30/2023/TT-BYT quy định danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Theo đó, danh mục bệnh, tình trạng bệnh được khám chữa bệnh từ xa bao gồm:

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Béo phì thuộc chuyên khoa dinh dưỡng có mã ICD-10 là E66

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm mũi họng cấp tính thuộc chuyên khoa Tai Mũi Họng có mã ICD-10 là J00

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm mũi họng mạn tính thuộc chuyên khoa Tai Mũi Họng có mã ICD-10 là J31.1

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm lợi/miệng áp tơ thuộc chuyên khoa Răng Hàm Mặt có mã ICD-10 là K12.0

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm lưỡi bản đồ thuộc chuyên khoa Răng Hàm Mặt có mã ICD-10 là K14.1

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm lợi do mọc răng thuộc chuyên khoa Răng Hàm Mặt có mã ICD-10 là K06.9
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Đau vai gáy thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M25.5
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Hội chứng cánh tay cổ thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M53.1
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Đau thắt lưng thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M54.5
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm khớp dạng thấp thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M05.0
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Thoái hóa khớp gối thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M17
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Thoái hóa cột sống thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M47
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Loãng xương (không gãy xương) thuộc chuyên khoa Cơ Xương Khớp có mã ICD-10 là M81
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Theo dõi sau phẫu thuật, thủ thuật thuộc chuyên khoa Ngoại khoa có mã ICD-10 là Z09
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Sau điều trị ung thư, chăm sóc giảm nhẹ thuộc chuyên khoa Ung thư có mã ICD-10 là Z08
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Tăng huyết áp thuộc chuyên khoa Tim mạch có mã ICD-10 là I10
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Giãn tĩnh mạch chi dưới thuộc chuyên khoa Tim mạch có mã ICD-10 là I83
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Suy tĩnh mạch thuộc chuyên khoa Tim mạch có mã ICD-10 là I87.2
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh động mạch chi dưới mạn tính thuộc chuyên khoa Tim mạch có mã ICD-10 là I74.3
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Đái tháo đường thuộc chuyên khoa Nội tiết có mã ICD-10 là E10.9; E11.9; E12.9; E13.9; E14.9
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Rối loạn Lipid máu thuộc chuyên khoa Nội tiết có mã ICD-10 là E78
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Suy giáp thuộc chuyên khoa Nội tiết có mã ICD-10 là E00; E01; E02; E03; E04; E05; E06; E07
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Suy thận mạn chưa chạy thận nhân tạo thuộc chuyên khoa Thận – tiết niệu có mã ICD-10 là N18.1
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Hen phế quản thuộc chuyên khoa Hô hấp có mã ICD-10 là J45
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh phổi mạn tính tắc nghẽn thuộc chuyên khoa Hô hấp có mã ICD-10 là J44
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Rối loạn tâm thần thuộc chuyên khoa Tâm thần có mã ICD-10 là F28.8
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Rối loạn lo âu, trầm cảm thuộc chuyên khoa Tâm thần có mã ICD-10 là F41.2

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh da nhiễm khuẩn thuộc chuyên khoa Da liễu có mã ICD-10 là L01, L02; L66
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh da do nấm – ký sinh trùng thuộc chuyên khoa Da liễu có mã ICD-10 là B86, B35, B36.0
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh da do vi rút thuộc chuyên khoa Da liễu có mã ICD-10 là B01, B02
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh da dị ứng – miễn dịch và bệnh da viêm thuộc chuyên khoa Da liễu có mã ICD-10 là L20, L23, L28.2, L50
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Bệnh Parkinson thuộc chuyên khoa Thần kinh có mã ICD-10 là G2-
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Alzheimer thuộc chuyên khoa Thần kinh có mã ICD-10 là F00.-
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Sa sút trí tuệ căn nguyên mạch thuộc chuyên khoa Thần kinh có mã ICD-10 là F01.-
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Đau nửa đầu thuộc chuyên khoa Thần kinh có mã ICD-10 là G43
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Đau đầu do căng thẳng thuộc chuyên khoa Thần kinh có mã ICD-10 là G44.2
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Rối loạn tiền đình thuộc chuyên khoa Thần kinh có mã ICD-10 là H81
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Nhiễm HIV/AIDS thuộc chuyên khoa Truyền nhiễm có mã ICD-10 là B24
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Tái khám Bệnh lao thuộc chuyên khoa Lao và bệnh phổi có mã ICD-10 là Z76.0+A15-A19
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Sốt xuất huyết không có dấu hiệu cảnh báo thuộc chuyên khoa Truyền nhiễm có mã ICD-10 là A97.0
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Cúm thuộc chuyên khoa Truyền nhiễm có mã ICD-10 là J9; J10; J10.1
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: COVID-19 thuộc chuyên khoa Truyền nhiễm có mã ICD-10 là U07.1
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm dạ dày – tá tràng thuộc chuyên khoa Tiêu hóa có mã ICD-10 là K29,-
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Táo bón thuộc chuyên khoa Tiêu hóa có mã ICD-10 là K59
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Trào ngược dạ dày – thực quản thuộc chuyên khoa Tiêu hóa có mã ICD-10 là K21.-
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm gan virus B, C thuộc chuyên khoa Truyền nhiễm có mã ICD-10 là B16; B18.1
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm kết mạc thuộc chuyên khoa Mắt có mã ICD-10 là H10
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Viêm giác mạc thuộc chuyên khoa Mắt có mã ICD-10 là H16
- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Loạn đường võng mạc di truyền thuộc chuyên khoa Mắt có mã ICD-10 là H35.5

- Nhóm bệnh, tình trạng bệnh: Vật lý trị liệu thuộc chuyên khoa Phục hồi chức năng có mã ICD-10 là Z50.1

Thông tư 30/2023/TT-BYT có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

3. Biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp từ 01/02/2024:

Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ban hành Thông tư 23/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định về đo đạc, báo cáo, thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp. Theo đó, việc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp được thực hiện bằng những biện pháp sau:

(1) Bảo vệ rừng tự nhiên.
 (2) Bảo vệ rừng ven biển.
 (3) Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng sản xuất trên đất không có rừng.

(4) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, làm giàu rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên.

(5) Phát triển rừng trồng gỗ lớn.

(6) Phát triển các mô hình nông lâm kết hợp.

(7) Quản lý rừng bền vững.

Xác định khu vực thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp từ 01/02/2024

Theo đó, việc xác định khu vực thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực lâm nghiệp được quy định như sau:

(1) Thông tin, dữ liệu xác định các biện pháp giảm nhẹ, gồm:

- Bản đồ hiện trạng rừng thời điểm xác định khu vực thực hiện.
- Bản đồ ranh giới 3 loại rừng.
- Bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng.
- Bản đồ địa hình gồm các lớp ranh giới hành chính, đường bình độ, điểm độ cao, khu dân cư, đường giao thông.

(2) Xây dựng các lớp thông tin chuyên đề xác định ranh giới của từng biện pháp giảm nhẹ, gồm:

- Lớp ranh giới trạng thái rừng từ bản đồ hiện trạng rừng.
- Lớp phân khu chức năng của các khu rừng đặc dụng từ bản đồ ranh giới 3 loại rừng.
- Lớp ranh giới khu vực được chi trả dịch vụ môi trường rừng từ bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng.
- Lớp mô hình số độ cao từ bản đồ địa hình.
- Lớp độ dốc từ mô hình số độ cao.
- Lớp khoảng cách đến các khu dân cư từ lớp khu dân cư của bản đồ địa hình.
- Lớp khoảng cách đến đường giao thông chính từ lớp đường giao thông của bản đồ địa hình.

(3) Xác định ranh giới của từng biện pháp giảm nhẹ:

- Thực hiện chồng xếp không gian các lớp thông tin chuyên đề bằng các phần mềm hệ thống thông tin địa lý thành lớp thông tin tổng hợp.

- Phân tích, lựa chọn xác định ranh giới cho từng biện pháp giảm nhẹ.

Thông tư 23/2023/TT-BNNPTNT có hiệu lực từ 01/02/2024.

4. Tiêu chuẩn, đối tượng xét danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Tài chính:

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 79/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực tài chính, trong đó có nội dung tiêu chuẩn và đối tượng xét danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài chính”. Theo đó, danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài chính” được xét tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Tài chính tổ chức đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng 2022, cụ thể:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Đối tượng được xét danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài chính” bao gồm:

- Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra và tương đương thuộc cơ quan Bộ Tài chính;
- Tổng cục và tương đương trực thuộc Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Kho bạc Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán nhà nước);

- Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Thời báo Tài chính Việt Nam, Tạp chí Tài chính, Nhà xuất bản Tài chính, Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính và Nhà nghỉ Bộ Tài chính;

- Học viện Tài chính, Trường Đại học Tài chính - Marketing, Trường Đại học Tài chính - Kế toán và Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

- Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng và tương đương trực thuộc cơ quan Tổng cục thuộc Bộ Tài chính;

- Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục Dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước trực thuộc Tổng cục thuộc Bộ Tài chính tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Các doanh nghiệp trực thuộc Bộ; hội, hiệp hội thuộc tuyến khen thưởng của Bộ Tài chính; Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị trực thuộc;

- Chi cục Thuế, Chi cục Hải quan, Chi cục Dự trữ Nhà nước và tương đương, Kho bạc nhà nước quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài chính” được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Tài chính phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào thi đua, đảm bảo tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Bộ.

Xem nội dung chi tiết tại Thông tư 79/2023/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/02/2024

5. Mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng từ ngày 01/7/2024:

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 18/2023/TT-NHNN ngày 28/12/2023 sửa đổi Thông tư 17/2015/TT-NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng dùng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng, trong đó có thay đổi mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng. Theo đó, thay thế mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng (Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN) bằng mẫu văn bản đề

ngộ cấp mã ngân hàng (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN).

Bên cạnh đó, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN , bằng Phụ lục số 01, Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN .

Theo quy định, mẫu văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN) là thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục cấp mã ngân hàng.

Đơn cử, đối với tổ chức tín dụng (trừ quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng, được cấp giấy phép thành lập và hoạt động (thành lập mới, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách); chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp mã ngân hàng qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp mã ngân hàng theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN;

- Văn bản đề nghị cấp tài khoản dịch vụ công trực tuyến mã ngân hàng theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư 18/2023/TT-NHNN .

Theo Thông tư 17/2015/TT-NHNN (sửa đổi bởi Thông tư 18/2023/TT-NHNN) quy định về mã ngân hàng áp dụng cho:

- Hoạt động nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Hoạt động, nghiệp vụ qua Ngân hàng Nhà nước;
- Hoạt động báo cáo, trao đổi dữ liệu điện tử với Ngân hàng Nhà nước.

Xem thêm nội dung tại Thông tư 18/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Các đối tượng được cấp mã ngân hàng trước ngày 01/7/2024 được tiếp tục sử dụng mã ngân hàng và thông tin ngân hàng gắn liền với mã ngân hàng đã được cấp. Việc hủy bỏ mã ngân hàng, điều chỉnh thông tin ngân hàng đối với các đối tượng đã được cấp mã ngân hàng trước ngày 01/7/2024 được thực hiện theo quy định tại Thông tư 18/2023/TT-NHNN.

Tổ chức tín dụng có ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài đã được thành lập trước ngày 01/7/2024 và chưa có mã ngân hàng, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 01/7/2024, tổ chức tín dụng phải thực hiện thủ tục cấp mã ngân hàng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư 17/2015/TT-NHNN.

6.07 lĩnh vực người có chức vụ thuộc NHNN sau khi thôi chức không được thành lập doanh nghiệp:

Ngày 29/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 20/2023/TT-NHNN quy định về danh mục lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thời hạn mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng sau khi thôi chức vụ. Theo đó, danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ

chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ bao gồm:

(1) Cấp, cấp lại, thay đổi nội dung và thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng; thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng.

(2) Cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán của tổ chức tín dụng và tổ chức khác; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là ngân hàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động thanh toán.

(3) Cấp, thu hồi văn bản chấp thuận kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối cho tổ chức tín dụng và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động ngoại hối.

(4) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh vàng.

(5) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; chấp thuận những thay đổi khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2010, trừ trường hợp quy định tại (3).

(6) Lập danh sách cảnh báo tổ chức có rủi ro cao về rửa tiền; thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động phòng, chống rửa tiền.

(7) Thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng.

Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức tín dụng thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ như sau:

- Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực (1).

- Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực (2), (3), (4).

- Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ theo quyết định, chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các lĩnh vực (5), (6), (7).

Thông tư 20/2023/TT-NHNN có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2024.

7. 10 lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ GTVT mà người có chức vụ không được thành lập doanh nghiệp sau khi thôi chức vụ:

Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư 51/2023/TT-BGTVT quy định về danh mục lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông Vận tải. Theo đó,

danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ bao gồm:

- Quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

- Quản lý đầu tư, xây dựng, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

- Quản lý nhà nước về phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống, linh kiện phụ tùng của phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong giao thông vận tải và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

- Quản lý công tác đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp, công nhận, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ kiểm định và đối tượng làm việc đặc thù trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

- Quản lý hoạt động vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng và vận tải đa phương thức.

- Quản lý nhà nước về an ninh, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

- Khoa học - công nghệ và môi trường trong giao thông vận tải.

- Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

- Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý do Bộ Giao thông vận tải làm đại diện chủ sở hữu.

- Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực nêu trên.

Thông tư 51/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 15/04/2024.

8. Sửa đổi quy định hệ số rủi ro cho khoản cho vay thế chấp nhà ở:

Ngày 29/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 22/2023/TT-NHNN sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Hiện nay, tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN thì Ngân hàng nhà nước chỉ quy định chung về hệ số rủi ro áp dụng cho khoản cho vay thế chấp nhà ở theo Tỷ lệ bảo đảm (LTV) và Tỷ lệ thu nhập (DSC), tỷ lệ này áp dụng cho tất cả các đối tượng.

Tuy nhiên, tại Thông tư 22/2023/TT-NHNN thì Ngân hàng nhà nước đã phân hệ số rủi ro áp dụng cho khoản cho vay thế chấp nhà ở thành 2 loại riêng biệt, gồm:

(1) Hệ số rủi ro áp dụng cho khoản cho vay để mua nhà ở xã hội, mua nhà ở theo các chương trình, dự án hỗ trợ của Chính phủ.

- Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC từ 35% trở xuống có hệ số rủi ro như sau:

- + LTV dưới 40%: 20%

- + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 25%
- + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 30%
- + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 35%
- + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 40%
- + LTV từ 100% trở lên: 45%

- Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC trên 35% có hệ số rủi ro như sau:

- + LTV dưới 40%: 25%
- + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 30%
- + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 35%
- + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 40%
- + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 45%
- + LTV từ 100% trở lên: 50%

(2) Hệ số rủi ro áp dụng cho khoản vay khác.

- Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC từ 35% trở xuống có hệ số rủi ro như sau:

- + LTV dưới 40%: 25%
- + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 30%
- + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 40%
- + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 50%
- + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 60%
- + LTV từ 100% trở lên: 80%

- Các khoản cho vay thế chấp nhà ở có DSC trên 35% có hệ số rủi ro như sau:

- + LTV dưới 40%: 30%
- + LTV từ 40% trở lên đến dưới 60%: 40%
- + LTV từ 60% trở lên đến dưới 80%: 50%
- + LTV từ 80% trở lên đến dưới 90%: 70%
- + LTV từ 90% trở lên đến dưới 100%: 80%
- + LTV từ 100% trở lên: 100%

Xem chi tiết tại Thông tư 22/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ 01/7/2024.

9. Sửa đổi một số quy định về xuất xứ hàng hóa từ ngày 15/02/2024

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 44/2023/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 quy định về xuất xứ hàng hóa.

- Thay thế Phụ lục I về Quy tắc cụ thể mặt hàng tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 05/2018/TT-BCT bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 44/2023/TT-BCT.

- Thay thế Phụ lục II về Bảng kê khai hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí “WO”, sử dụng nguyên liệu thu mua trong nước, không có hóa đơn giá trị gia tăng tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư 05/2018/TT-BCT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 44/2023/TT-BCT.

- Thay thế cụm từ "điểm g đến điểm l khoản 1 Điều 7 Thông tư này" bằng cụm từ "điểm g đến điểm l khoản 1 Điều 8 Thông tư này" tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 05/2018/TT-BCT.

Giải thích thuật ngữ trong Danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng

Trong phạm vi Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 44/2023/TT-BCT, một số thuật ngữ ở cột 3 trong Danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng dưới đây được hiểu như sau:

- CC nghĩa là tất cả các nguyên liệu không có xuất xứ được sử dụng trong quá trình sản xuất ra hàng hóa phải trải qua quá trình chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp 2 số;
- CTH nghĩa là tất cả các nguyên liệu không có xuất xứ sử dụng trong quá trình sản xuất ra hàng hóa phải trải qua quá trình chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp 4 số;
- CTSH nghĩa là tất cả các nguyên liệu không có xuất xứ sử dụng trong quá trình sản xuất ra hàng hóa phải trải qua quá trình chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp 6 số;
- LVC (XX)% nghĩa là hàng hóa phải đạt tỷ lệ giá trị gia tăng không dưới XX phần trăm (%) theo công thức tính quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa.
Thông tư 44/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

10. Các yếu tố và hiện tượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 27/2023/TT-BTNMT quy định về quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường. Theo đó, các yếu tố và hiện tượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường được quy định cụ thể như sau:

- Các yếu tố và hiện tượng khí tượng:
 - + Mây: Lượng mây;
 - + Mưa: Dạng mưa và cấp mưa, khả năng mưa, lượng mưa, phân bố mưa theo không gian, phân bố mưa theo thời gian;
 - + Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí theo thời điểm, nhiệt độ không khí trung bình, nhiệt độ không khí cao nhất trung bình, nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình, nhiệt độ không khí cao nhất tuyệt đối, nhiệt độ không khí thấp nhất tuyệt đối;
 - + Gió: Hướng gió, tốc độ gió;
 - + Độ ẩm: Độ ẩm tương đối cao nhất, độ ẩm tương đối thấp nhất, độ ẩm tương đối trung bình, độ ẩm đất;
 - + Tầm nhìn xa;
 - + Các yếu tố, hiện tượng khí tượng liên quan khác.
- Các yếu tố và hiện tượng thủy văn:
 - + Mực nước: Mực nước theo thời điểm, mực nước cao nhất, mực nước thấp nhất, mực nước trung bình, biên độ mực nước;
 - + Lưu lượng nước: Lưu lượng nước theo thời điểm, lưu lượng nước cao nhất, lưu lượng nước thấp nhất, lưu lượng nước trung bình;
 - + Các yếu tố, hiện tượng thủy văn liên quan khác.
- Các yếu tố và hiện tượng hải văn:
 - + Sóng biển: Độ cao sóng, hướng sóng;
 - + Thủy triều: Nước lớn, nước ròng, thời gian xuất hiện;
 - + Nước dâng: Độ cao, thời gian xuất hiện;
 - + Dòng chảy lớp mặt biển: Vận tốc trung bình, hướng thịnh hành;
 - + Tình trạng biển;
 - + Các yếu tố, hiện tượng hải văn liên quan khác.

Các bước cơ bản thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường

Các bước cơ bản thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường bao gồm:

- Bước 1: Thu thập, xử lý các loại thông tin, dữ liệu;
- Bước 2: Phân tích, đánh giá hiện trạng;
- Bước 3: Thực hiện các phương án dự báo, cảnh báo;
- Bước 4: Thảo luận dự báo, cảnh báo;
- Bước 5: Xây dựng bản tin dự báo, cảnh báo;
- Bước 6: Cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo;
- Bước 7: Bổ sung bản tin dự báo, cảnh báo;
- Bước 8: Đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

Thông tư 27/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024 và thay thế Thông tư 40/2016/TT-BTNMT ngày 19/12/2016.

11. Tiêu chuẩn bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong ĐVSNCL ngành công thương:

Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 46/2023/TT-BCT hướng dẫn về Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương. Theo đó, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương được quy định cụ thể như sau:

- Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý:
 - + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;
 - + Có thời gian công tác trong ngành công thương hoặc lĩnh vực liên quan từ 3 năm trở lên;
 - + Có trình độ từ đại học trở lên;
 - + Là công chức hoặc viên chức;
 - + Không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc trong thời hạn xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;
 - + Đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý (đối với trường hợp bổ nhiệm mới) và đáp ứng đủ thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản lý (đối với trường hợp thay thế thành viên Hội đồng quản lý);
 - + Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý:
 - + Đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý;
 - + Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn như người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và quy định của cấp có thẩm quyền;
 - + Chủ tịch Hội đồng quản lý không đồng thời là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

Xem chi tiết tại Thông tư 46/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

12. Yêu cầu về dữ liệu ảnh viễn thám khai thác mở lộ thiên từ 15/02/2024:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 26/2023/TT-BTNMT quy định về kỹ thuật giám sát bằng công nghệ viễn thám đối

với một số nội dung, hạng mục trong khai thác mỏ lộ thiên. Theo đó, dữ liệu ảnh viễn thám khai thác mỏ lộ thiên phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dữ liệu ảnh viễn thám phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Điều 7 Thông tư 26/2023/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về sản xuất ảnh viễn thám quang học độ phân giải cao và siêu cao để cung cấp đến người sử dụng.

- Dữ liệu ảnh viễn thám phải có độ phân giải không gian, thời gian phù hợp với yêu cầu nội dung và mức độ chi tiết của đối tượng giám sát, cụ thể như sau:

+ Dữ liệu ảnh viễn thám độ phân giải lớn hơn 10 m: phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ nhỏ hơn 1:50.000;

+ Dữ liệu ảnh viễn thám độ phân giải cao từ 1 m đến 10 m: phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:10.000 - 1:50.000;

+ Dữ liệu ảnh viễn thám có độ phân giải siêu cao dưới 1 m: phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:5.000 - 1:10.000;

+ Dữ liệu UAV (Unmanned Aerial Vehicle - thiết bị bay không người lái): phục vụ chiết tách thông tin giám sát khai thác và các đối tượng liên quan với mức độ chi tiết theo yêu cầu tương đương bản đồ chuyên đề tỷ lệ 1:5.000 hoặc lớn hơn.

- Trong trường hợp dữ liệu ảnh viễn thám bị mây và thời điểm ảnh chụp cũ không đảm bảo yêu cầu giám sát thì đặt chụp ảnh viễn thám bổ sung.

Thông tư 26/2023/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024

13. Thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Ngày 30/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 96/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023, trong đó có quy định về thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh dinh dưỡng lâm sàng là 06 tháng.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện là 06 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu ngoại viện là 03 tháng;

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh tâm lý lâm sàng là 09 tháng.

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ phạm vi hành nghề do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và quy định trên, cơ sở hướng dẫn thực hành xây dựng nội dung thực hành cụ thể đối với từng chức danh chuyên môn mà cơ sở dự kiến tổ chức hướng dẫn thực hành.

Nghị định 96/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 và thay thế Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

14. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh:

Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Với mục tiêu cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động;...

Chính phủ đã đề ra các nhóm giải pháp trọng tâm, đơn cử như nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh, cụ thể:

(1) Các bộ, ngành, địa phương:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

(2) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước.

Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế;

Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

- Chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.

Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.

(3) Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

Xem chi tiết tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024.

15. Tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội ban hành Luật Đất đai sửa đổi:

Ngày 05/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó có nội dung tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật Đất đai sửa đổi.

Để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chính phủ đã đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp, đơn cử như:

- Tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội ban hành Luật Đất đai sửa đổi và ban hành các văn bản quy định chi tiết, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật;

Rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học phù hợp với thực tiễn.

Chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương trong công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tập trung xây dựng, trình dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản.

- Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước;

Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và sông Hồng.

Tập trung triển khai Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), bảo đảm nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn do tác động của hiện tượng El Nino.

Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực để xử lý, phục hồi các dòng sông chết, dòng sông bị ô nhiễm.

- Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, trọng tâm là dự báo, cảnh báo các thiên tai, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới.

Xem chi tiết tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024.

16. Phân công cơ quan soạn thảo văn bản quy định thi hành 8 Luật, Nghị quyết:

Ngày 08/01/2024, Thủ tướng ban hành Quyết định 19/QĐ-TTg Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6. Theo đó, Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành 8 Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 gồm:

- Nghị quyết về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu;
- Luật Tài nguyên nước;
- Luật Căn cước;
- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Luật Viễn thông;
- Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu vực quân sự;
- Luật Nhà ở;
- Luật Kinh doanh bất động sản.

Cụ thể, trước ngày 31/10/2024, Bộ Tài chính trình Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Trước ngày 15/4/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; trước ngày 15/5/2024, trình Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Trước ngày 01/5/2024, Bộ Công an trình Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước; Nghị định quy định chi tiết về định danh và xác thực điện tử; Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trước ngày 15/4/2024 Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

Trước ngày 15/9/2024 Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định về cải tạo, xây dựng lại chung cư; Nghị định về phát triển và quản lý nhà ở xã hội,...

Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiến hành rà soát các văn bản để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm sự phù hợp và kịp thời triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6.

Định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

Xem Quyết định 19/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký.

17. Ban hành QCVN về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư 46/2023/TT-BGTVT về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy. Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư 46/2023/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu kỹ thuật và phương

pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy với mã số đăng ký là QCVN 113:2023/BGTVT.

QCVN 113:2023/BGTVT quy định về yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với vành, vành bánh xe dùng cho xe mô tô, xe gắn máy (bao gồm vành bánh xe làm bằng thép, hợp kim).

QCVN 113:2023/BGTVT áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu vành hoặc vành bánh xe dùng cho xe mô tô, xe gắn máy, cơ sở sản xuất lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy và các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc quản lý, thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng đối với vành, vành bánh xe dùng cho xe mô tô, xe gắn máy. (Lưu ý: Không áp dụng đối với vành, vành bánh xe sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng.)

Các yêu cầu chung đối với kỹ thuật và phương pháp thử vành bánh xe mô tô, xe gắn máy:

- Vành, vành bánh xe phải được chế tạo đúng theo thiết kế hoặc tài liệu kỹ thuật của cơ sở sản xuất;

- Bề mặt vành, vành bánh xe không được có vết rạn, nứt và các khuyết tật khác có thể nhìn thấy được;

- Trên vành, vành bánh xe phải ghi mã đường kính và mã chiều rộng danh nghĩa của vành (ghi theo hướng dẫn Phụ lục A) tại các vị trí có thể nhìn thấy được sau khi lắp lốp;

- Vành, vành bánh xe phải có khả năng chống gỉ sét (mạ, sơn phủ, vật liệu chống gỉ ...). Không áp dụng cho những phần không nhìn thấy trên bề mặt vành, vành bánh xe sau khi lắp lốp;

- Kích thước và dung sai của vành, vành bánh xe phải đúng theo tài liệu thiết kế hoặc tài liệu kỹ thuật của cơ sở sản xuất. Vành tâm lõm (kiểu WM, MT, LF) phải có kích thước và dung sai theo phụ lục A của QCVN 113:2023/BGTVT.

Xem thêm tại Thông tư 46/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 và bãi bỏ Thông tư 52/2012/TT-BGTVT ngày 21/12/2012.

Đối với hồ sơ thử nghiệm được đăng ký trước ngày QCVN 113:2023/BGTVT có hiệu lực thì tiếp tục thử nghiệm và chứng nhận chất lượng theo QCVN 44:2012/BGTVT hoặc QCVN 46:2012/BGTVT.

Trong vòng 01 năm kể từ ngày Thông tư 46/2023/TT-BGTVT có hiệu lực, các vành, vành bánh xe đã được chứng nhận chất lượng theo QCVN 44:2012/BGTVT hoặc QCVN 46:2012/BGTVT không phải thử nghiệm, chứng nhận lại.

18. Kết cấu và tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền của tổ chức tín dụng từ 12/02/2024:

Ngày 29/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 23/2023/TT-NHNN quy định tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền và xe chở tiền của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, kết cấu và tiêu chuẩn kỹ thuật kho tiền của tổ chức tín dụng được quy định như sau:

- Nền, tường và trần kho bằng bê tông cốt thép liên kết với nhau thành một khối hộp và phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- + Mặt nền kho tiền bằng phẳng. Nền kho từ trên xuống gồm các lớp: Lớp bề mặt chống trượt, chịu nén, va đập; bê tông cốt thép; bê tông đá; cát vàng; đất tự nhiên và được xử lý chống mối, chống ẩm;

Trong trường hợp kho tiền xây dựng ở trên tầng thì nền kho phải có tiêu chuẩn kỹ thuật như trần kho, nhưng có thêm lớp bê mặt chống trượt, chịu nén, va đập;

+ Tường kho có chiều cao phù hợp với chiều cao của tầng trụ sở nơi xây dựng kho tiền;

+ Trần kho bằng bê tông cốt thép liền khối;

+ Hành lang bảo vệ kho tiền (nếu có) có cửa riêng và lắp đặt hệ thống báo động chống đột nhập;

+ Ô thông gió được bố trí thích hợp tại tường kho, tường gian kho và gian đệm (nếu có);

+ Thang máy vận chuyển lắp đặt cho kho tiền xây dựng ở tầng trên hoặc tầng hầm để vận chuyển tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá.

- Kho tiền tại trụ sở chính, chi nhánh của tổ chức tín dụng và trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 23/2023/TT-NHNN.

Tiêu chuẩn kỹ thuật xe chở tiền của tổ chức tín dụng từ 12/02/2024

- Xe ô tô chở tiền có khoang chở tiền, tài sản quý và giấy tờ có giá; được trang bị thiết bị chữa cháy, thiết bị định vị giám sát hành trình (nếu có) và có chỗ cho lực lượng áp tải, bảo vệ.

- Khoang chở tiền phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

+ Đối với xe tải: Được đóng thùng kín, có 3 lớp. Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 01 lớp cánh;

+ Đối với các loại xe còn lại: Được đóng thùng kín, có 3 lớp (không tính lớp vỏ xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất). Lớp ngoài và lớp trong bằng thép chống gỉ hoặc thép được xử lý chống gỉ dày tối thiểu 1mm (đối với lớp ngoài) và tối thiểu 2mm (đối với lớp trong); lớp giữa là vật liệu chống cháy. Cửa khoang chở tiền có 02 lớp cánh, trong đó lớp cánh ngoài sử dụng cửa xe theo nguyên gốc của nhà sản xuất. Trường hợp khoang chở tiền thiết kế ô cửa sổ nhìn sang buồng lái thì kết cấu ô cửa có hai lớp: lớp trong chắn song thép đứng $\phi 12$, cách đều nhau không quá 60mm; lớp ngoài vật liệu trong suốt và lưới thép;

+ Lớp cửa khoang chở tiền có bản lề, then và khóa chắc chắn (khóa nhíp hoặc khóa số cơ, khóa số điện tử), kích thước thuận tiện cho việc bốc xếp;

+ Khoang chở tiền được trang bị đèn chiếu sáng, thiết bị báo động chống đột nhập, thiết bị báo cháy, camera (nếu có).

Xem chi tiết tại Thông tư 23/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 12/02/2024 và thay thế Thông tư 02/2012/TT-NHNN ngày 25/10/2012.

19. Bổ sung cách thức gửi hồ sơ đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp:

Ngày 29/12/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 21/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, sửa đổi quy định về cách thức gửi hồ sơ đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp tại Điều 7 Thông tư 12/2022/TT-NHNN như sau:

Bên đi vay gửi 01 bộ hồ sơ để thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Thông tư 12/2022/TT-NHNN theo một trong ba cách thức sau:

- (1) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước;
- (2) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- (3) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng nhà nước (cách thức mới).

Cách thức này áp dụng đối với thủ tục đăng ký và cấp tài khoản truy cập đối với người sử dụng là bên đi vay quy định tại Điều 10 Thông tư 12/2022/TT-NHNN.

Trình tự đăng ký và cấp tài khoản truy cập đối với người sử dụng là bên đi vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp

Bước 1: Điền thông tin tờ khai

Người sử dụng điền thông tin trên:

- Tờ khai điện tử đề nghị cấp tài khoản truy cập theo hướng dẫn trên Trang điện tử, in tờ khai từ Trang điện tử, ký và đóng dấu (áp dụng đối với bên đi vay không lựa chọn cách thức nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước); hoặc

- Tờ khai điện tử đề nghị cấp tài khoản truy cập trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (áp dụng đối với bên đi vay lựa chọn cách thức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước).

Bước 2: Gửi tờ khai

Người sử dụng gửi tờ khai nêu trên qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, nơi bên đi vay đặt trụ sở chính; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

Bước 3: Duyệt và cấp tài khoản truy cập

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ khai đề nghị cấp tài khoản truy cập của người sử dụng với các thông tin đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền duyệt và cấp tài khoản truy cập qua hộp thư điện tử mà người sử dụng đã đăng ký.

Trường hợp từ chối cấp tài khoản truy cập phải có phản hồi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước hoặc phản hồi đến hộp thư điện tử mà người sử dụng đăng ký (áp dụng với trường hợp bên đi vay không sử dụng cách thức nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước) nêu rõ lý do.

Thông tư 21/2023/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, các quy định tại Điều 3 Thông tư 21/2023/TT-NHNN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

20. Chỉ thị của Bộ Tài chính về bình ổn giá dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024:

Ngày 09/01/2024, Bộ Tài chính ban hành Chỉ thị 01/CT-BTC về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024. Theo đó, các cơ quan, tổ chức trung ương thuộc Bộ Tài chính đóng tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành tổ chức triển khai công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trên địa bàn.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Cục Hải quan:

+ Tăng cường công tác quản lý rủi ro, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm;

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tại các tuyến và địa bàn trọng điểm thuộc địa bàn quản lý của đơn vị.

- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực:

Xuất cấp kịp thời hàng dự trữ quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Dự trữ Nhà nước nhằm đảm bảo an sinh xã hội, cứu đói cho dân trong thời gian giáp hạt và dịp Tết Nguyên đán, các vùng bị thiên tai, bão lũ, dịch bệnh...

- Cục thuế:

+ Chỉ đạo rà soát nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, quản lý việc kê khai thuế, nộp thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước;

+ Quản lý chặt chẽ công tác hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn việc trốn thuế, gian lận thuế, nợ đọng thuế và chuyển giá.

- Kho bạc Nhà nước: Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

+ Thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật;

+ Chỉ đạo công chức làm công tác kiểm soát chi nghiêm túc thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, không lợi dụng chức năng, nhiệm vụ để gây phiền hà, sách nhiễu, trục lợi khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư;

+ Kiên quyết từ chối thanh toán các trường hợp không đủ điều kiện thanh toán theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Cục Hải quan, Cục Thuế, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực, Kho bạc Nhà nước tại địa phương báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị 01/CT-BTC trước ngày 01/02/2024 về Sở Tài chính; đồng thời gửi cơ quan cấp trên theo hệ thống.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 01/CT-BTC ngày 09/01/2024.

21. Chính phủ yêu cầu cung cấp nhiều tiện ích cho người dân trên ứng dụng VneID:

Đây là nội dung được đề cập tại Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2023. Theo đó, Chính phủ cơ bản thống nhất với đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 tại Báo cáo 2024/BC-TCTTKĐA ngày 20/12/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, Bộ Công an.

Đồng thời, Chính phủ yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện các nội dung sau:

- Thúc đẩy cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VneID, nhất là tố giác tội phạm, phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng... và các dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng dự thảo, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2024 và những năm tiếp theo, hoàn thành trong tháng 01/2024.

- Triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, tăng cường nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế, hợp tác quốc tế.

Ngoài ra, Chính phủ cũng yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ trong việc phối hợp triển khai Đề án 06 như sau:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án cấp “Tài khoản an sinh xã hội” để mỗi người dân Việt Nam có tài khoản an sinh xã hội gắn với số định danh cá nhân trên ứng dụng VneID được nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản theo yêu cầu.

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định để triển khai Đề án 06 trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tích cực phối hợp Bộ Công an triển khai giải pháp chấm điểm khả tín, đảm bảo hoạt động cho vay an toàn, hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen.

Xem thêm tại Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 09/01/2024.

22. Sửa đổi quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 45/2023/TT-BCT sửa đổi Thông tư 23/2021/TT-BCT quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 45/2023/TT-BCT sửa đổi bổ sung Điều 4 Thông tư 23/2021/TT-BCT quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu như sau:

(1) Khoáng sản xuất khẩu là khoáng sản có nguồn gốc hợp pháp, đã qua quá trình chế biến, có tên trong Danh mục chủng loại và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sau đây:

- Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc trong nước: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng quy định tại Phụ lục 1 Thông tư 23/2021/TT-BCT.

- Đối với khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu:

(i) Trường hợp gia công hàng hóa (chế biến) cho thương nhân nước ngoài: chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sau chế biến thực hiện theo hợp đồng gia công đã ký với thương nhân nước ngoài. Hợp đồng gia công tuân thủ theo quy định tại Điều 39 Nghị định 69/2018/NĐ-CP.

(ii) Trường hợp khoáng sản đã qua chế biến từ nguồn gốc nhập khẩu ngoài trường hợp (i) nêu trên: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản tương ứng tại Phụ lục 2 Thông tư 23/2021/TT-BCT.

(2) Thương nhân xuất khẩu khoáng sản quy định tại (1) được lựa chọn Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 154/2018/NĐ-CP.

Sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 1:

+ Sửa tên gọi Phụ lục 1 thành “Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc trong nước”

+ Sửa mã số hàng hóa (HS code) cập nhật theo Nghị định 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

+ Bổ sung thêm hàm lượng khoáng sản đi kèm (đồng và coban) vào tiêu chuẩn chất lượng quặng tinh niken.

+ Bổ sung thêm nội dung ghi chú đối với một số khoáng sản xuất khẩu đến hết năm 2026 và được Bộ Công Thương xem xét việc xuất khẩu phù hợp với chính sách xuất khẩu khoáng sản trong từng thời kỳ theo quy định của Luật Khoáng sản 2010.

- Bổ sung Phụ lục 2: Danh mục chủng loại và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu.

- Bổ sung Phụ lục 3: Báo cáo về kế hoạch thực hiện nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu khoáng sản có nguồn gốc nhập khẩu.

- Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2: Chuyển Phụ lục 2 sang Phụ lục 4 và sửa đổi, bổ sung nội dung báo cáo định kỳ theo Mẫu số 1 và Mẫu số 2 tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT.

- Trường hợp phát sinh tranh chấp về mã số hàng hóa thuộc Danh mục chủng loại khoáng sản tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT, Bộ Tài chính là cơ quan quyết định về mã số hàng hóa của hàng hóa phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Trên cơ sở phân loại hàng hóa của Bộ Tài chính, Bộ Công Thương xem xét việc sửa đổi, bổ sung mã số hàng hóa thuộc danh mục ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BCT.

Thông tư 45/2023/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024.

23. Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu quản lý tài chính – ngân sách:

Ngày 08/01/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 01/2024/TT-BTC quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tài chính. Theo đó, thời hạn bảo quản tài liệu quản lý tài chính – ngân sách như sau:

(1) Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về quản lý tài chính – ngân sách có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(2) Hồ sơ xây dựng, ban hành chiến lược, kế hoạch dài hạn và trung hạn về tài chính - ngân sách có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(3) Hồ sơ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(4) Hồ sơ về phương án phân bổ dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

(5) Hồ sơ phân bổ, bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các cơ quan đơn vị có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(6) Hồ sơ thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý có thời hạn bảo quản 50 năm

(7) Hồ sơ kiểm tra phân bổ dự toán, tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý có thời hạn bảo quản 20 năm

(8) Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước hằng năm trình Quốc hội/Hội đồng nhân dân của cơ quan có thời hạn bảo quản 50 năm

(9) Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước hằng năm:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản 10 năm

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 05 năm

- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 05 năm

(10) Tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(11) Hồ sơ cho ý kiến quyết toán thu, chi ngân sách của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản 20 năm

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

(12) Hồ sơ đề nghị thẩm định (xét duyệt) quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước có thời hạn bảo quản 10 năm

(13) Hồ sơ quyết toán ngân sách của các đơn vị hằng năm có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(14) Hồ sơ tổng quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

(15) Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm đã được Quốc hội phê chuẩn có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(16) Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được Hội đồng nhân dân các cấp phê chuẩn có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(17) Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

(18) Báo cáo tài chính năm:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 10 năm

(19) Báo cáo tài chính 09 tháng, 06 tháng, quý, tháng:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản 10 năm

- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 05 năm

- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 05 năm

(20) Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước hàng tháng có thời hạn bảo quản 10 năm

(21) Báo cáo về phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm và cắt giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hàng năm có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(22) Báo cáo công khai quyết toán ngân sách nhà nước:

- Của cơ quan ban hành có thời hạn bảo quản 10 năm
- Của các cơ quan, đơn vị trực thuộc gửi đến có thời hạn bảo quản 05 năm
- Của cơ quan tài chính địa phương gửi đến có thời hạn bảo quản 05 năm

(23) Báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí chỉ hành chính, sự nghiệp có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(24) Báo cáo phân tích dự báo, thống kê, tổng hợp tình hình, số liệu; phân tích đánh giá hiệu quả chi ngân sách thuộc lĩnh vực hành chính, sự nghiệp có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(25) Hồ sơ quản lý cấp phát tài chính hằng năm cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý có thời hạn bảo quản 10 năm

(26) Hồ sơ xây dựng cơ chế tài chính cho các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(27) Hồ sơ xây dựng định mức chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước có thời hạn bảo quản vĩnh viễn

(28) Hồ sơ tham gia về chính sách tiền lương, chế độ... thuộc lĩnh vực hành chính, sự nghiệp có thời hạn bảo quản 30 năm

(29) Sổ sách theo dõi, quản lý về tài chính - ngân sách của cơ quan có thời hạn bảo quản 10 năm

(30) Tập lưu hạn mức kinh phí được duyệt, thông tri duyệt y dự toán ... của Bộ Tài chính cấp cho các bộ, ngành, địa phương hằng năm có thời hạn bảo quản 10 năm

(31) Hồ sơ về công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về lĩnh vực tài chính, ngân sách có thời hạn bảo quản 10 năm

(32) Hồ sơ trao đổi, tham gia ý kiến về công tác quản lý tài chính, ngân sách có thời hạn bảo quản 10 năm

Thông tư 01/2024/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2024 và thay thế Thông tư 155/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013.

24. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương từ 15/02/2024:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 47/2023/TT-BCT quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương được tổng hợp trên cơ sở giao nhiệm vụ của các cơ quan có thẩm quyền và đề nghị của các đơn vị thuộc Bộ.

Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Tên văn bản quy phạm pháp luật cần được xây dựng, ban hành.
- Thời gian trình đối với từng văn bản (cụ thể đến tháng).
- Đơn vị chủ trì soạn thảo đối với từng văn bản.
- Các nội dung cần thiết khác.

Chương trình do Bộ trưởng ban hành hằng năm theo Mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 47/2023/TT-BCT và có thể được Bộ trưởng quyết định điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư 47/2023/TT-BCT.

Chương trình là cơ sở để phân bổ kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.

Trường hợp điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương. Việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Đưa ra khỏi Chương trình đối với văn bản quy phạm pháp luật chưa cần thiết ban hành trong năm đó hoặc không còn cần thiết phải ban hành do có sự thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội;

- Bổ sung vào Chương trình đối với văn bản quy phạm pháp luật cần được xây dựng, ban hành do yêu cầu cấp thiết của công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương; văn bản quy phạm pháp luật phải sửa đổi, bổ sung theo các văn bản mới được ban hành để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật hoặc để thực hiện các điều ước quốc tế; văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền thông qua đề nghị, đề xuất xây dựng hoặc văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có trong Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm đó của Bộ Công Thương;

- Điều chỉnh thời gian trình theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Xem chi tiết tại Thông tư 47/2023/TT-BCT có hiệu lực từ 15/02/2024 và thay thế Thông tư 08/2021/TT-BCT ngày 30/9/2021.

25. Hướng dẫn ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 17/2023/TT-BLĐTBXH hướng dẫn ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế. Theo đó, việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp được quy định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế theo nguyên tắc sau đây:

- + Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp.

- + Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- + Nội dung ủy quyền do cơ quan ủy quyền và cơ quan được ủy quyền thống nhất và phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức bộ máy làm công tác lao động của Ban quản lý khu công nghiệp.

- Hình thức và thời hạn ủy quyền:

- + Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập thành 04 (bốn) bản theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, mỗi bên giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế), 01 (một) bản gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- + Ủy quyền phải xác định thời hạn và được ghi cụ thể trong văn bản ủy quyền.

- Nội dung ủy quyền:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện nhiệm vụ là công việc tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động 2019.

- Chấm dứt ủy quyền trước thời hạn:

+ Cơ quan ủy quyền có quyền chấm dứt ủy quyền trước thời hạn khi xét thấy cơ quan được ủy quyền thực hiện không đúng nội dung đã được ủy quyền hoặc xuất phát từ tình hình thực tế, yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

+ Việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn phải được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do, gửi cho cơ quan được ủy quyền và các cơ quan có liên quan.

Xem chi tiết tại Thông tư 17/2023/TT-BLĐTBXH có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2024.

26. Tiêu chuẩn nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với cá nhân:

Ngày 19/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng 2022 đối với ngành Giáo dục. Căn cứ theo quy định tại Điều 9 Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT có nêu rõ tiêu chuẩn nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với cá nhân như sau:

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động;

Hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

Hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

Hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

- Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận;

- Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn);

- Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó

có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

- Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 05 năm trước khi nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Xem chi tiết tại Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024 và thay thế Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020.

27. Điều kiện công nhận tốt nghiệp THCS theo Quy chế mới:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT về Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS). Theo đó, học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS nếu có đủ các điều kiện sau:

- Không quá 21 tuổi (tính theo năm) đối với học sinh học hết Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; từ 15 tuổi trở lên (tính theo năm) đối với học viên học hết Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

Trường hợp học sinh ở nước ngoài về nước, học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, thực hiện theo quy định về độ tuổi theo cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp THCS

Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp THCS gồm có:

- Đối với học sinh học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp là học bạ học sinh.

- Đối với học sinh không thuộc đối tượng là học sinh học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp gồm:

+ Đơn đăng ký dự xét công nhận tốt nghiệp;

+ Bản sao hợp lệ giấy khai sinh hoặc căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;

+ Bản chính học bạ học sinh hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9. Trường hợp học sinh bị mất bản chính học bạ hoặc không có bản in học bạ điện tử thì phải có bản xác nhận kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9.

Xem chi tiết Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 15/02/2024 và thay thế Quyết định 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006.

Việc xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở theo Quyết định 11/2006/QĐ-BGDĐT được thực hiện đến hết năm học 2023-2024.

28. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học:

Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học. Nguyên tắc, yêu cầu chung về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến:

- Phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của cơ sở đào tạo trong đào tạo trực tuyến.

- Đào tạo trực tuyến phải bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo đã được ban hành; quy trình, nội dung và chất lượng đào tạo trực tuyến phải liên tục được cải thiện; luôn cập nhật công nghệ tiên tiến, phù hợp nhất để triển khai đào tạo trực tuyến.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận, tham gia các hoạt động đào tạo trực tuyến, lấy lợi ích của người học làm trung tâm.

- Cơ sở đào tạo có thể tự đầu tư hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hạ tầng kỹ thuật bảo đảm cho tổ chức triển khai đào tạo trực tuyến; tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn thông tin, an toàn thông tin cá nhân, an ninh mạng và sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

- Bảo đảm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tối thiểu theo quy định của Thông tư này.

Quy chế tổ chức đào tạo trực tuyến

Giám đốc, Hiệu trưởng cơ sở đào tạo tổ chức xây dựng và ban hành quy chế tổ chức đào tạo trực tuyến nhằm tổ chức, quản lý đào tạo trực tuyến có chất lượng và hiệu quả, trong đó có các quy định về:

- Nội dung đào tạo trực tuyến; phương thức tổ chức dạy, học, thi, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo.

- Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến.

- Năng lực chuyên môn, kỹ năng giảng dạy và kỹ năng công nghệ thông tin cho đội ngũ nhân lực triển khai đào tạo trực tuyến.

- Sở hữu trí tuệ của học liệu, sở hữu dữ liệu, bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân, xác thực danh tính, mã hóa dữ liệu và quản lý quyền truy cập.

- Công nhận tín chỉ trên hệ thống đào tạo trực tuyến của cơ sở đào tạo và các hệ thống đào tạo trực tuyến khác.

- Tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người học, người dạy và đánh giá sự hài lòng của người dùng trong quá trình đào tạo trực tuyến.

- Quy trình lưu trữ hồ sơ, giám sát, kiểm tra đảm bảo chất lượng đào tạo trực tuyến; quy trình cải thiện nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến.

- Các quy định có liên quan khác.

Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT có hiệu lực kể từ ngày 13/02/2024.

29. 06 loại công trình điện là tài sản công được chuyển giao sang EVN:

Ngày 10/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 02/2024/NĐ-CP về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Công trình điện là tài sản công được chuyển giao theo quy định tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP gồm:

(1) Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị);

(2) Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (tài sản công tại doanh nghiệp);

(3) Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư (công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước);

(4) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;

(5) Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận (công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước);

(6) Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định giao cho đơn vị điện lực thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận (công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

Xem thêm chi tiết tại Nghị định 02/2024/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2024.

30. Hình thức kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc quản lý của Bộ KH&CN:

Nội dung quy định tại Thông tư 24/2023/TT-BKH&CN ngày 29/12/2023 quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Cụ thể, hình thức kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc quản lý của Bộ KH&CN bao gồm:

(1) Kiểm tra theo kế hoạch

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra:

Hằng năm, cơ quan kiểm tra căn cứ yêu cầu quản lý, diễn biến tình hình chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá tình hình tuân thủ quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kết quả kiểm tra kỳ trước; tình hình kinh phí và chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên để xây dựng kế hoạch kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Căn cứ kế hoạch kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chậm nhất trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, kế hoạch kiểm tra của năm kế tiếp phải được ban hành.

- Trước khi tiến hành kiểm tra theo kế hoạch, cơ quan kiểm tra thông báo trước cho tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa (cơ sở được kiểm tra) ít nhất 03 ngày làm việc.

- Đối với những cơ sở được kiểm tra trong kế hoạch đã được phê duyệt, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý, trường hợp cơ quan kiểm tra không kiểm tra tại cơ sở được kiểm tra thì gửi công văn đến cơ sở được kiểm tra yêu cầu cầu báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến sản phẩm, hàng hóa do cơ sở đang sản xuất. Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa thông qua các báo cáo của cơ sở được kiểm tra thì cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất theo quy định tại khoản (2).

(2) Kiểm tra đột xuất: Cơ quan kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tiến hành kiểm tra đột xuất trong sản xuất khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 4 Thông tư 24/2023/TT-BKH&CN.

Căn cứ kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất

- Thông tin, cảnh báo về hàng hóa xuất khẩu không phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 32 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Thông tin phản ánh dưới mọi hình thức của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về dấu hiệu vi phạm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa.

- Kết quả khảo sát hoặc kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường phát hiện hàng hóa có nhãn hàng hóa không đúng quy định hoặc có dấu hiệu chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Theo yêu cầu quản lý của cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần hiệu lực Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của các tổ chức đánh giá sự phù hợp; các kết quả đánh giá không phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

- Theo kế hoạch kiểm tra hằng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thông tư 24/2023/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 14/02/2024 và thay thế Thông tư 16/2012/TT-BKHCN ngày 27/8/2012.

31. Đến 2025, 100% người dân có thể dùng CCCD thay thẻ BHYT khi khám chữa bệnh

Ngày 11/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 38/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030. Theo đó, mục tiêu phát triển ngành Bảo hiểm xã hội cụ thể đến năm 2025 như sau:

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

+ 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế đã được cấp Căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

+ 95% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

+ 100% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID có thể theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội trên 85%.

- Số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị trên 68%.

- Phần đầu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi;

Có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội;

Khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Xem chi tiết tại Quyết định 38/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 11/01/2024.

32. Thứ tự ưu tiên điều phối giờ hạ, cất cánh tại cảng hàng không, sân bay:

Ngày 31/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 52/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 29/2021/TT-BGTVT quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. Theo đó, thứ tự ưu tiên điều phối giờ hạ, cất cánh được xác định như sau:

(1) Cục Hàng không Việt Nam điều phối chuỗi slot đầu mùa lịch bay theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Slot lịch sử và các thay đổi slot lịch sử không tác động đến các tham số điều phối slot;
- Thay đổi slot lịch sử tác động đến các tham số điều phối slot;
- Các slot kéo dài của mùa khai thác liền kề trước đó;
- Slot của hãng hàng không lần đầu tiên khai thác đến cảng hàng không (chỉ ưu tiên xác nhận 06 slot/ngày);
- Slot đề xuất mới của hãng hàng không đang khai thác.

(2) Cục Hàng không Việt Nam sử dụng các tiêu chí ưu tiên bổ sung để điều phối các slot chưa được xác nhận theo quy định tại (1) và các slot đề xuất mới của hãng hàng không đang khai thác theo thứ tự như sau:

- Giai đoạn hiệu lực của chuỗi slot kéo dài từ đầu mùa đến cuối mùa;
- Giai đoạn hiệu lực của chuỗi slot dài hơn được ưu tiên hơn;
- Chuyến bay đến, đi từ quốc gia mới;
- Slot của các đường bay phục vụ kinh tế, xã hội;
- Chuyến bay quốc tế có độ dài đường bay dài hơn;
- Chuyến bay đến, đi từ cảng hàng không mới;
- Chuỗi slot đã được hãng hàng không trả lại của mùa tương ứng trước đó không muộn hơn thời hạn trả chuỗi slot vào đầu mùa lịch bay;
- Chuyến bay sử dụng tàu bay thân rộng có cấu hình thương mại lớn.

Trong trường hợp điều phối chuỗi slot đầu mùa lịch bay theo thứ tự ưu tiên (1), (2) mà chưa xác nhận hết thì phân bổ lần lượt 1:1 theo từng ngày và khung giờ cụ thể, theo thứ tự hãng hàng không có tỷ lệ sử dụng đúng slot từ cao xuống thấp trong giai đoạn mùa lịch bay tương ứng liền kề trước đó của cảng hàng không tương ứng.

Xem chi tiết tại Thông tư 52/2023/TT-BGTVT có hiệu lực từ 15/02/2024.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Cổng Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Humg)

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Văn Phiên